TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI
Bản án số: 27/2017/HS-ST
Ngày: 14/11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Nguyên Giác - Trưởng phòng kế hoạch tài vụ trung tâm y tế huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

2. Ông Đỗ Mạnh Dũng – Hiệu trưởng trường tiểu học Ia Ly, huện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh - Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Trọng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở TAND huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2017/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Bùi Danh K; Sinh năm: 1992, tại xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Danh D, sinh năm: 1964 và bà Đỗ Thị K, sinh năm: 1964.Tiền án, Tiền sự: Không. Tạm giữ tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Chư Păh từ ngày 23/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Anh Trần Nhật Hàn L; Sinh năm 1986.

Trú tại: Thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Danh K bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13h00’ngày 05/11/2016, sau khi tham dự đám cưới về, Bùi Danh K cùng với Phan Ngọc A, Phan Ngọc N, Lương Văn B, Lương Thị H, Trần Thị Thu T và một số người khác đi hát karaoke tại phòng hát số 5 của quán karaoke N ở thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Cùng lúc này tại phòng hát số 2 quán karaoke N có Trần Nhật Hàn L, Trần Nhật Hàn S, Trần Nhật Hàn X, Trần Thị Quỳnh N, Bùi Xuân H và Trần Q

đang hát karaoke. Khoảng 13h30' cùng ngày, Võ Khắc L đi vào phòng hát số 2 chơi thì L với Trần Nhật Hàn X và Bùi Xuân H có xảy ra mâu thuẫn. Do sợ bị L đánh nên H gọi điện thoại cho Bùi Duy T đến, đồng thời Bùi Xuân H điều khiển xe mô tô về nhà lấy hai con dao rựa lên quán. Khi đến quán, Bùi Duy T lấy một con dao rựa từ chỗ của Bùi Xuân H và đi vào phòng hát số 5 để tìm kiếm Võ Khắc L nhưng không thấy nên đi ra ngoài. Lúc này, Phan Ngọc A từ trong phòng hát ra ngoài đi vệ sinh thì gặp Bùi Xuân H. Cho rằng Ngọc Anh đến giúp Võ Khắc L đánh mình nên Bùi Xuân H đã cầm dao rựa đuổi đánh Ngọc A. Trần Q thấy vậy nên đã can ngăn và lấy dao rựa từ tay Bùi Xuân H cất đi. Lúc này, Trần Nhật Hàn L lấy dao rựa từ tay của Bùi Duy T đuổi theo Ngọc A trên đường Hồ Chí Minh theo hướng Gia Lai – Kon Tum. Trần Nhật Hàn X và Bùi Duy T thấy vậy nên cũng chạy đuổi theo Trần Nhật Hàn L. Lương Văn B, Lương Thị H và Trần Thị Thu T từ trong phòng đi ra nhìn thấy Trần Nhật Hàn L đang đuổi đánh Ngọc A nên chạy theo can ngăn. Do đuổi theo Ngọc A không kịp nên Trần Nhật Hàn L cùng với Trần Nhật Hàn X và Bùi Duy T quay lại quán Nice. Cùng lúc này Bùi Danh K từ trong quán Nice đi bộ ra đường Hồ Chí Minh theo hướng Gia Lai – Kon Tum để tìm B, H và Trần Thị Thu Thúy. Trần Nhật Hàn L nhìn thấy K và nghĩ K cùng nhóm với Ngọc A nên đã dùng dao rựa kề vào ngực K và dọa chém K thì Lương Thị H can ngăn nên Trần Nhật Hàn L bỏ đi. Thắng thấy vậy nên đi lại chỗ K rồi dùng tay đánh K và xô K ngã xuống đất. K bỏ chạy về hướng Kon Tum. Sau đó, L, Bùi Xuân H , Bùi Xuân T, Trần Nhật Hàn X và S cùng nhau đi về quán bia của anh Bùi Xuân L1 ở thôn 4, Hòa Phú, Chư Păh để uống bia. Còn Trần Thị Thu T điều khiển xe chở K và B đi về nhà bà Bùi Thị T ở thôn 4, Hòa Phú, Chư Păh. Khi đi đến quán cà phê Đ H ở thôn 4, Hòa Phú, B gặp Nguyễn Châu Anh V và nói cho V biết sự việc xảy ra tại quán karaoke Nice. V nói B qua xe của V để cùng nhau đi lên quán bia của anh L1 nói chuyện với nhóm của Trần Nhật Hàn L, còn Trần Thị Thu T tiếp tục điều khiển xe chở K đi về nhà bà T. Khi đi đến ngã ba giữa đường Hồ Chí Minh và đường đi vào nhà của bà T, Trần Thị Thu T nói K xuống xe đi bộ vào nhà bà T còn Trần Thị Thu T tiếp tục điều khiển xe đi theo V và B. Khi V và B đến quán bia của anh L1 thì gặp nhóm của Trần Nhật Hàn L đang đứng trước quán. Tại đây giữa V và Bùi Xuân H xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau, Hàn L và những người có mặt tại đây thấy vậy nên cùng can ngăn. Trong lúc Hàn L đang can ngăn không cho V và Xuân H đánh nhau thì K đi bộ đến và nhìn thấy Trần Nhật Hàn L nên đã đi lại gần nhặt một viên gạch ở bên đường đập vào vùng đầu phía bên phải của Trần Nhật Hàn L làm L ngã đập mặt xuống đường. Sau đó, K bỏ viên gạch lại đây rồi chạy về nhà bà Bùi Thị T. Khi vào trong nhà bà T, K đi ra phía sau nhà, trèo qua hàng rào sang vườn nhà người khác trốn. Đến tối cùng ngày, K đón xe taxi đi xuống bến xe ở Pleiku rồi đi xe khách về H Y. Đến ngày 23/3/2017, K bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 288 ngày 29/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận Trần Nhật Hàn L bị thương tích với tỷ lệ thương tật 26%.

Tại bản cáo trạng số: 20/CTr-VKS, ngày 08 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Bùi Danh K về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX: Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên phạt bị cáo Bùi Danh Kh từ 36 đến 42 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Danh K khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ sự hiểu lầm người bị hại là anh Trần Nhật Hàn L dùng dao đe dọa K tại khu vực gần quán Karaoke Nice ở Thôn Tân Lập, xã Ia Khươl, huyện Chư Păh trước đó. Nên sau khi đi về nhà thì K gặp L và một số người khác đang đứng trên đường quốc lộ 14 thuộc thôn 4, xã Hòa Phú, huyện Chư Păh, vì bực tức về việc L đã dùng dao đe dọa trước đó, nên K đã nhặt một viên gạch đập vào đầu của anh L.Theo kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận: Thương tích do Bùi Danh K gây ra cho Trần Nhật Hàn L có tỷ lệ thương tích là 26%. Do đó, có đủ cơ sở xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Bùi Danh K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Sức khỏe của con người luôn là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi gây thương tích trái pháp luật cho người khác phải bị xử lý theo quy định để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung với tội phạm.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an xã hội.Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trước đó, sau khi được mọi người can ngăn và đi về, khi thấy L và một số người khác đang đứng trên đường, bị cáo đã có hành vi cầm cục gạch đập vào đầu của Trần Nhật Hàn L. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc bị cáo cầm gạch đập vào đầu của L là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo gây thương tích cho anh L với tỷ lệ thương tích là 26% nhưng bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "Dùng hung khí nguy hiểm" và "Có tính chất côn đồ" nên cần phải nghiêm trị để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người có thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt cũng áp dụng quy định pháp luật có lợi cho bị cáo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về dân sự: Người bị hại anh Trần Nhật Hàn L yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe (gồm tiền thuốc theo hóa đơn là 16.300.000đ; tiền tái khám ở Gia Lai và tiền đi khám ở Thành Phố Hồ Chí Minh: 4.000.000đ, Tiền xăng xe đi lại mua vật dụng để điều trị: 785.000đ; tiền công lao động là 45 ngày x 200.000đ = 9.000.000đ; tiền công người chăm sóc là 13 ngày x 150.000đ = 1.950.000đ) và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 15.000.000đ, tổng cộng là 47.035.000đ.

Xét yêu cầu bồi thường của người bị hại là có căn cứ, tuy nhiên trong các khoản yêu cầu trên HĐXX chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý và có chứng từ hợp lệ và yêu cầu tổn thất về tinh thần, cụ thể:

Đối với các khoản chi phí cho việc cứu chữa và tái khám có chứng từ hợp lệ là 16.062.510đ nên chấp nhận; Đối với yêu cầu tiền tái khám ở Gia Lai và khám ở Thành phố Hồ Chí Minh và tiền xăng xe đi lại mua vật dụng để điều trị anh L không cung cấp được hóa đơn chứng từ nên không có căn cứ chấp nhận.

Đối với ngày công lao động người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường là 45 ngày (gồm những ngày nằm viện và ở nhà không làm được) và tiền công người chăm sóc là 13 ngày. Theo giấy chứng thương của Bệnh viện quân Y 211 và giấy trích sao bệnh án thì người bị hại là anh Trần Nhật Hàn L vào viện lúc 16 giờ 05 phút ngày 05/11/2016 và ra viện ngày 18/11/2016, tổng số ngày điều trị là 13 ngày. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của người bị hại nên HĐXX công nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo. Về mức thu nhập thực tế xét thấy anh L khai bản thân làm thợ cắt tóc nhưng không chứng minh được thu nhập của mình như thế nào nên Hội đồng xét xử căn cứ thu nhập bình quân mỗi ngày của thợ hớt tóc tại địa phương mức 180.000đ x 45 ngày = 8.100.000đ. Đối với tiền công lao động người chăm sóc Hội đồng xét xử chấp nhận căn cứ vào tiền công lao động phổ thông tại địa phương là 150.000đ x 13 ngày = 1.950.000đ.

Đối với tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000đ xét thấy là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tổng cộng bị cáo K phải bồi thường cho anh Linh số tiền: 16.062.510đ + 8.100.000đ + 1.950.000đ + 15.000.000đ = 41.112.510đ

Về vật chứng: 01 (một) viên gạch 06 lỗ có diện: dài 16cm, rộng 10,5cm, cao 07cm. Xét dây là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Bùi Danh K phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Danh K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng Khoản 2 Điều 104; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự. Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 và các bộ luật, luật có liên quan; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Danh K 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam là ngày 23/3/2017.

Về dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; Điều 584, Điều 585; Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Bùi Danh K bồi thường cho người bị hại Trần Nhật Hàn L số tiền 41.112.510đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 BLDS.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) viên gạch 06 lỗ có diện: dài 16cm, rộng 10,5cm, cao 07cm.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/9/2017 giữa Cơ quan CSĐT và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Bùi Danh K phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.055.626 đồng (làm tròn 2.055.600đ) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Păh;
- Công an huyện Chư păh;
- Bị cáo + Người TGTT;
- THADS huyện Chư Păh;
- Lưu HSHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hòa